| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN BÙ ĐỐP**<br>**TỈNH BÌNH PHƯỚC** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 13/2020/QĐST - DS | *BĐ, ngày 04 tháng 5 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 22/2020/TLST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2020.

## XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2020 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1974 và ông Phạm Văn Q, sinh năm: 1965

Địa chỉ: Ấp Bình Tiến 1, xã PM, huyện BGM, tỉnh Bình Phước

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: ông Phạm Cao K, sinh năm: 1981 ( Luật sư –thuộc đoàn luật sư tỉnh Bình Phước)

Địa chỉ: Phường LP, thị xã PL, huyện BGM, tỉnh Bình Phước

*Bị đơn:* ông Lại Văn T, sinh năm: 1974 và bà Lê Thị Thanh N, sinh năm: 1984

Cùng địa chỉ: Ấp Thanh Tâm, thị trấn TB, huyện BĐ, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Lại Văn T và bà Lê Thị Thanh N có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Đ và ông Phạm Văn Q số tiền: 590.748.500đ (năm trăm chín mươi triệu bảy trăm bốn mươi tám nghìn năm trăm đồng). Trong đó: tiền gốc: 575.000.000đ (năm trăm bảy mươi lăm triệu đồng) và tiền lãi tạm tính đến ngày 24/4/2020 là 15.748.500đ ( mười lăm triệu bảy trăm bốn mươi tám nghìn năm trăm đồng).

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì người phải thi hành án còn phải trả tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian, số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông T, bà N tự nguyện liên đới chịu 10.000.000đ (mười triệu đồng); Nguyên đơn ông Phạm Văn Q và bà Nguyễn Thị Đ tự nguyện chịu 4.768.712đ (bốn triệu bảy trăm sáu mươi tám nghìn bảy trăm mười hai đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Q, bà Đ đã nộp theo biên lai thu tiền số 0017212 ngày 04/3/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện BĐ.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện BĐ trả lại cho ông Q, bà Đ số tiền 8.922.878đ (tám triệu chín trăm hai mươi hai nghìn tám trăm bảy mươi tám đồng) còn lại theo biên lai thu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**THẨM PHÁN**
**( đã ký)**

***Nơi nhận :***
- Các đương sự;
- VKSND huyện BĐ;
- TAND tỉnh;
- Chi cục THADS huyện BĐ;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**Trần Văn Lượng**